

Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ

*Hưng Nguyên, ngày 12 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2022/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Lê Văn H; sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Xóm BL, xã CN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

**Bị đơn:** Chị Lê Thị K; sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Xóm HT, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn H và Lê Thị K;

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Văn H và Lê Thị K thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Giao con chung tên là Lê Trí K, sinh ngày 03/07/2013 cho chị Lê Thị K trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Văn H.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* Anh Lê Văn H và chị Lê Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về Các khoản nợ:* Anh Lê Văn H và chị Lê Thị K tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh Lê Văn H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003918 ngày 21 tháng 4 năm 2022. Anh H đã nộp đủ. Trả lại cho anh Lê Văn H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP./.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN**  
**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Kim Thanh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

**BIÊN BẢN**  
**GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA**  
**THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Cho người nhận là: .....

.....  
.....  
.....

Là đương sự trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày    tháng    năm  
2019

**BÊN GIAO**

**BÊN NHẬN**